

HOẠT ĐỘNG YÊU NƯỚC CỦA NGUYỄN SINH SẮC Ở THỦ DẦU MỘT - BÌNH DƯƠNG (1923-1926)

■ HUỲNH NGỌC ĐÁNG (*)

Thủ Dầu Một - Bình Dương là địa phương được cụ Phó bảng lưu lại sinh sống và hoạt động với thời gian lâu nhất và liên tục (03 năm). Đây cũng là địa phương duy nhất của Nam Bộ và cả nước được cụ Phó bảng chính thức tham gia sáng lập một tổ chức hội dân chúng yêu nước hoạt động nửa công khai nửa bí mật. Đó là Hội Danh dự yêu nước.

Như vậy, tỉnh Thủ Dầu Một xưa, nay là tỉnh Bình Dương đã được lịch sử trao cho vinh dự to lớn. Vùng đất và con người nơi đây đã đón tiếp cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, chăm lo việc ăn ở, hoạt động của cụ; được cụ truyền bá đạo lý nhân sinh và các giá trị truyền thống dân tộc, nhất là lòng yêu nước, thương dân, chống áp bức, bất công, chống ngoại bang xâm lược, đô hộ...

1. Cụ Phó bảng đến Thủ Dầu Một

Đây không phải lần đầu tiên cụ Phó bảng đến tỉnh Thủ Dầu Một. Trước đây, năm 1913, cụ Sắc tình cờ gặp lại và được người bạn năm xưa là Lê Bá Cử đang quản lý đồn điền cao su Lộc Ninh của Pháp mời về làm việc ở đồn điền. Gần 6 tháng làm việc ở đây, hàng ngày chứng kiến cảnh công nhân cao su bị áp bức, bóc lột nặng nề, cụ Phó bảng càng thấm thía tình cảnh người dân thuộc địa nên đã nghỉ việc, trở lại Sài Gòn tiếp tục nung nấu của chùa, kê đơn hốt thuốc cho dân. Sau đó Cụ đã đi Long Xuyên, rồi đến nhiều nơi ở các địa phương khác...

Cuối năm 1926, từ Thủ Đức đi lên, cụ Phó bảng đến Thủ Dầu Một. Đầu tiên cụ tìm người bạn cùng quê là Tú Cúc-Phan Đình Viện lúc này đang nung nấu ở chùa Hội Khánh. Qua Tú Cúc, cụ Sắc gặp và kết giao với sư Từ Văn đang trụ trì Tổ đình Hội Khánh. Cả ba người ngày càng thân thiết, gắn kết do cùng chung lý tưởng thương dân, yêu nước.

Ở Thủ Dầu Một, cụ Phó bảng đã tá túc nhiều nơi, thường xuyên nhất là ở chùa Hội Khánh. Cụ Sắc trú ở chùa Hội Khánh là chính, ngoài ra cụ còn còn đến trú ở chùa Phước Thạnh (phường Định Hòa), chùa Long Ninh, gần ngã ba Sở Gà, chùa Hưng Phước (phường Tân An), chùa Tổ Long Hưng (phường Tân Định), chùa Long Quang (phường Tương Bình Hiệp). Các tư liệu còn cho biết có hai địa chỉ đáng lưu ý cũng là nơi thường được cụ Sắc lui tới trú ngụ hoạt động. Đó là nhà của ông Đội Nhờ ở ngã Tư Cây Me xã Tân An (nay là phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một) và nhà của thầy Nho Nguyễn Văn Lam xã Tương Bình Hiệp (nay là phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một; thầy Lam đã mất năm 1934).¹

Như vậy, cuối tháng 10/1923 Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã đến Thủ Dầu Một. Cụ đã ở lại sinh sống và hoạt động ở đây, liên tục suốt từ cuối năm 1923 đến cuối năm 1926 mới rời đi, về Đồng Tháp và sau đó năm 1929 cụ mất và được an táng ở đó.

Vì sao cụ Phó bảng chọn đến ở lại, sinh sống và hoạt động liên tục ở Thủ Dầu Một?

Cụ Sắc đến Thủ Dầu Một trước tiên là để tìm người bạn, người đồng chí cùng quê là Tú Cúc-Phan Đình Viện. Tú Cúc là một trí thức yêu nước, từng tham gia phong trào Đông Kinh nghĩa thực và phong trào chống thuế Nam-Ngãi, bị Pháp truy lùng phải trốn vào nam, kín đáo tá túc ở chùa Hội Khánh từ trước.

(*) Tiến sĩ, Hội Khoa học Lịch sử Bình Dương - Email: huynhngocdang@gmail.com

1. Trường Xuân, "Dấu chân Phó bảng Nguyễn Sinh sắc trên đất Thủ Dầu Một", *Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương*, số 74, tháng 4-2024, trang 6.

Gặp Tú Cúc rồi, tạm ngụ ở chùa Hội Khánh, cụ Sắc đã tiếp xúc, đàm đạo với sư Từ Văn. Qua trò chuyện, cụ Sắc nhận thấy sư Từ Văn là một bậc chân tu, không chỉ có đạo hạnh cao dày mà còn luôn sâu nặng tình cảm thương dân, yêu nước. Đặc biệt, qua đàm đạo về thế sự đương thời, cụ Sắc và sư Từ Văn cùng Tú Cúc đã có cùng nhận thức về thời cuộc, nhất là về sự sa sút, suy đồi của Phật giáo và các quan điểm chung về khuynh hướng xa rời thực tế của phong trào chấn hưng Phật giáo đương thời. Hai người đã thống nhất nhiều quan điểm, cùng chí hướng về những điều tâm huyết. Từ đó, cụ Phó bảng xác định sẽ ở lại Thủ Dầu Một cùng sư Từ Văn, Tú Cúc hoạt động...

Trong quá trình sống ở nhiều ngôi chùa khắp Nam Kỳ, gặp gỡ kết giao với nhiều sư trụ trì các chùa, nhất là qua quan hệ thân thiết với sư Khánh Hòa², cụ Sắc hiểu biết sâu sắc về hoạt động của phong trào Chấn hưng Phật giáo, nhất là về các đặc điểm, tính chất của tổ chức hội Lục Hòa liên hiệp (LHLH) do sư Khánh Hòa chủ trì³.

Lịch sử Phật giáo Việt Nam cho biết, vào ngày 19 tháng 9 năm Quý Hợi, dương lịch nhằm vào ngày chúa nhật, 28 tháng 10 năm 1923, tại chùa Long Hoa, quận Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, miền Tây Nam Kỳ, hòa thượng Khánh Hòa, Từ Phong cùng các chư tăng thiển đức khác của miền Tây đã kiến lập thành lập tổ chức Lục hòa Liên Hiệp. Hội Lục Hòa này đã đi vào hoạt động, tạo lập được những thành tựu quan trọng trong truyền bá Phật pháp, bồi dưỡng tăng ni, phiên dịch, in ấn kinh sách Phật giáo, xuất bản các ấn phẩm báo chí Phật giáo đầu tiên của cả nước⁴... Nhưng Hội LHLH đã sớm rơi vào khuynh hướng xa rời thực tế, tự cô lập và tách biệt Phật giáo với nhân sinh, lại sớm bị các phần tử bên ngoài khuynh loát⁵. Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã nắm bắt đầy đủ hiện trạng sa sút của Phật giáo đương thời và khuynh hướng lệch lạc của hội LHLH. Cụ đã cảnh giác mọi người bằng cặp câu đối viết tặng chùa Kim Tiên Cai Lậy, năm 1922:⁶

Đại đạo quảng khai thổ giác khiêu đàm để nguyệt
(大道廣開兔角挑潭抵月)

Thiền môn giáo dưỡng quy mao thăng thụ đầu phong (禪門教養龜毛繩樹頭風)

Tạm dịch:

Mở rộng đạo lớn như sừng thỏ mò trăng đáy nước
*Nuôi dưỡng mái chùa như lông rùa cột gió đầu cây*⁷

Ý nghĩa của cặp đối trên cảnh báo tình hình sa sút của Phật giáo Nam Kỳ đương thời, có liên hệ sâu sắc với tình hình bất ổn và khuynh hướng hoạt động thiếu thực tế của phong trào Chấn hưng Phật giáo do LHLH chủ trì. Qua nội dung cặp đối, Cụ yêu cầu chấn hưng Phật giáo phải vượt lên trên hoàn cảnh, gắn liền với thực tế đất nước, dân tộc; không chỉ chấn hưng Phật giáo chỉ vì Phật giáo mà còn vì nhân sinh, một nhân sinh đang lâm than, rên xiết trong xích xiềng nô lệ... Điều đó dẫn đến nhu cầu phải thành lập thêm một Hội Lục Hòa khác có khuynh hướng hoạt động gắn với thực tế đau thương của đất nước và dân tộc. Đó sẽ là một hội Lục Hòa có hoạt động gắn với hoàn cảnh của một Việt Nam nước mất, nhà tan, chùa xiêu, miếu đổ; cả dân tộc, chúng sinh đang lâm than thống khổ trong gông cùm nô lệ...

Cụ Phó bảng nhận thấy sư Từ Văn ở chùa Hội Khánh là người có thể đáp ứng nhu cầu thành lập và đảm đương hội Lục Hòa khác đó. Cụ Phó bảng đã ở lại Thủ Dầu Một để cùng sư Từ Văn và chư tăng hình thành hội Lục Hòa liên xã (LHLX) do sư Từ Văn, sư cả đang trụ trì chùa Hội Khánh phụ trách⁸. Tổ chức LHLX đã hoạt động tích cực, gieo trồng được những hạt giống ái quốc trong chư tăng, chấn chỉnh thanh lọc và nâng cao phẩm chất, trình độ của đông đảo tăng ni, Phật tử.

Tổ chức LHLH sau thời gian bị các phần tử bên ngoài khuynh loát đã dần dần tự chấn chỉnh, hoạt động tích cực trên nhiều lãnh vực; khuynh hướng yêu nước đã dần dần đậm sắc trong các hoạt động của Hội. Hai tổ chức Lục Hòa tiếp tục hoạt động và là nòng cốt của phong trào Chấn hưng Phật giáo ở Nam kỳ. Sau Cách mạng tháng Tám, cả hai Hội Lục Hòa đã tích cực tham gia các phong trào kháng chiến, trong hàng ngũ của

2.Đọc thêm Huỳnh Ngọc Đáng, *Tìm hiểu quan hệ giữa Phó Bảng Nguyễn Sinh Sắc và Hòa thượng Khánh Hòa chùa Tiên Linh, Bến Tre*. Kỷ yếu Hội thảo về Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc với Bến Tre, 2020.

3.Đọc thêm Huỳnh Ngọc Đáng, *Hội Lục Hòa liên xã trong dòng chảy lịch sử giáo giáo Phật giáo cổ truyền Việt nam*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Lịch sử hình thành Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam (GHPGCTVN) và sự đóng góp cho đạo pháp và dân tộc”, 2019

4.Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập 3, NXB văn học, Hà Nội, 1979, trang 557

5.Nguyễn Lang, tài liệu đã dẫn, tập 3, trang 575

6.Cặp đối này hiện nay được trân trọng treo ở chùa Hội Khánh, nơi ban thờ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc.

7.Đây là một cặp đối hay cả về ý tứ và từ ngữ cũng như về phép đối. Các thiền từ có tính huyền ngữ như sừng thỏ (thổ giác), mò trăng đáy nước (khiêu đàm để nguyệt), hay lông rùa (quy mao), cột gió đầu cây (thăng thụ đầu phong) chỉ những cái vô thực, không nên để tâm đến. Đó là những pháp ngữ mà đức Phật từng dùng để khai thị khuyến cáo những điều hư ảo, nhắc nhở hàng đệ tử không nên sa vào các việc làm vô nghĩa. Qua đó cụ Sắc nhắc nhở mọi người, nhất là những người tu Phật phải có ý thức và hành động vì dân tộc, Tổ quốc không chỉ biết Phật pháp mà tách rời hiện thực đất nước...

8.Hoạt động yêu nước của hội Lục Hòa liên xã đã được nhiều tác giả thảo luận với nhiều báo cáo khoa học trong các hội thảo lớn do Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức. Trong khuôn khổ bài tham luận này chỉ trình bày hoạt động yêu nước của cụ Sắc và các nhân sĩ Thủ Dầu Một trong Hội Danh dự yêu nước

Phật giáo Cứu quốc Nam bộ. Tinh thần yêu nước được hai hội Lục Hòa gieo trồng trước đây nay đã đơm hoa kết trái và chín rộ trong hành trình gian khổ vì nhân sinh, vì đất nước. Một trang sử mới của Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam đã mở ra từ đó, gắn liền với hai Hội Lục Hòa và tên tuổi, công đức của chư vị hòa thượng Khánh Hòa, Từ Văn, Từ Phong, Thiện Chiếu... Trong bề dày lịch sử vinh quang đó, trí tuệ minh định sáng suốt và nhân quan xem xét chọn người xứng đáng để tổ chức hoạt động của Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc có vai trò và ảnh hưởng rất quan trọng...⁹

Cùng đồng thời với việc thành lập và đưa vào hoạt động của hội Lục Hòa liên xã, cụ Sắc đã cùng với các nhân sĩ địa phương Thủ Dầu Một thành lập Hội Danh dự yêu nước ở chùa Hội Khánh.

2. Hội Danh dự yêu nước được thành lập

Ngoài việc góp phần hình thành tổ chức hội Lục Hòa liên xã, tạo dấu ấn quan trọng có tính chuyển biến về tinh thần yêu nước trong phong trào chấn hưng Phật giáo, cụ Nguyễn Sinh Sắc còn có vai trò quan trọng trong sự hình thành một hội dân chúng yêu nước khác. Đó là Hội Danh dự yêu nước ở Thủ Dầu Một.

Tại sao, cụ Phó bảng đã chọn Thủ Dầu Một để cùng sáng lập Hội Danh dự yêu nước?

Cụ Phó bảng đã đến nhiều nơi trên hầu khắp các tỉnh Nam Kỳ, ở đâu cụ cũng có những hoạt động gần bó với dân chúng như dạy học, xem mạch hốt thuốc chữa bệnh, gỡ gỡ đàm luận thời cuộc với các nhân sĩ, viết tặng các nơi những cặp đối liên ý tứ thâm trầm... tất cả nhằm khéo léo để cao lòng tự hào dân tộc, khai sáng các giá trị đạo lý truyền thống, và quan trọng nhất là khiêu gọi, hun đúc lòng yêu nước trong dân. Đến Thủ Dầu Một, tại chùa Hội Khánh và nhiều địa điểm khác, cụ Sắc cũng tiếp tục có các hoạt động như trên: yêu thương, gần bó với dân chúng, khéo léo giáo dục lòng yêu nước. Nhưng khác với trước đây, chỉ riêng ở Thủ Dầu Một, cụ Phó bảng đã cùng các nhân sĩ địa phương sáng lập Hội Danh dự yêu nước.

Thủ Dầu Một là một tỉnh ở miền đông của Nam kỳ thuộc Pháp, có diện cách địa lý gần như nằm gọn trên địa bàn huyện Bình An, tỉnh Biên Hòa, triều Nguyễn xưa. Cuối năm 1861, tàu chiến Pháp theo sông Sài Gòn tấn công đồn binh Thủ Dầu Một, đánh chiếm huyện đường Bình An, thiết lập ách cai trị thuộc địa tại đây. Quân dân Thủ Dầu Một ngay từ đầu đã kiên cường

chống quân xâm lược. Các cánh rừng dầu bao vây quân thù, nhựa dầu trở thành hỏa khí cùng nhân dân đánh giặc. Đầu thế kỷ XX, khắp Thủ Dầu Một diễn ra hoạt động chống Pháp của phong trào Thiên Địa hội. Sau đó là hoạt động yêu nước của các “Hội kín”. Như vậy, Thủ Dầu Một là nơi sớm hình thành và có bề dày truyền thống yêu nước, liên tục kháng chiến chống giặc xâm lược, đô hộ. Truyền thống yêu nước đó là chỗ dựa về tinh thần và cũng là cơ sở thực tế xã hội để cụ Sắc tiến hành các hoạt động yêu nước ở đây bằng cách sáng lập một hội dân chúng yêu nước. Đây là một trong những “nguyên nhân khiến cho cụ Sắc tán thành chủ trương thành lập Hội Danh dự yêu nước và hoãn hỷ ở lại chùa Hội Khánh thời gian dài từ 1923 đến năm 1926, để cùng với hòa thượng Từ Văn lãnh đạo Hội và truyền bá tư tưởng yêu nước¹⁰...”.

Các tài liệu cho biết: Đầu năm 1924, ở chùa Hội Khánh, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã cùng với sư Từ Văn, Tú tài Phan Đình Viện (Tú Cúc) và các thân sĩ địa phương như thầy Ký Cội, giáo thọ Quối, thầy Từ tâm, ông Khôi, ông Nhẫn... thành lập Hội Danh dự yêu nước.

Đây là một tổ chức yêu nước có hình thức như một “Hội kín”, hoạt động bí mật bằng các hình thức công khai qua các buổi tiếp xúc dân chúng, khám bệnh hốt thuốc, dạy chữ Nho, thực hành Phật sự và lễ đàn ở các chùa...

Các hoạt động đó thường xuyên diễn ra ở chùa Hội Khánh, nơi trú ngụ thường xuyên của cụ Phó bảng và nhiều nơi khác trên địa bàn, nhất là ở nhà của thầy Nho Nguyễn Văn Lam (thường được gọi là ông giáo Lam), ở Tương Bình Hiệp.

Sự kiện thành lập Hội Danh dự yêu nước gần như đồng thời với sự hình thành hội Lục Hòa liên xã, vào đầu năm 1924. Có thể, chính trên nền tảng hoạt động yêu nước mà hai tổ chức hội dân chúng yêu nước hình thành; một bên nhằm chấn hưng Phật giáo gắn với phong trào yêu nước; một bên nhằm truyền bá tinh thần yêu nước trong các tầng lớp dân chúng qua các sinh hoạt thường ngày. Chính sự xuất hiện và hoạt động của tổ chức hội LHLX đã dẫn đến sự kiện cụ Phó bảng đã tham gia cùng sáng lập và tích cực hoạt động trong Hội danh dự. Cùng giáo dục, xây dựng tinh thần yêu nước nhưng Hội Danh dự yêu nước không khoắc áo chấn hưng Phật giáo. Điều này thuận lợi cho Hội đa dạng các hình thức hoạt động. Cả hai hội yêu nước đều có hạt nhân là các nhân sĩ

9. Trước nay, khi nghiên cứu về Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Thủ Dầu Một-Bình Dương, các tiếp cận chủ yếu vẫn là xem xét nội vùng và nội đế. Do vậy, các hoạt động có ảnh hưởng quan trọng của Cụ trong các lĩnh vực khác (giới Phật giáo và phong trào Chấn hưng Phật giáo), ở địa bàn khác (ngoài vùng Thủ Dầu Một) đã không được chú ý. Các nhà nghiên cứu chỉ tập trung vào hoạt động và ảnh hưởng của cụ với Hội Danh dự yêu nước ở Thủ Dầu Một. Tham luận này xin phép có thêm lối tiếp cận khác như trên.

10. Thích Huệ Thông, “Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh sắc và Hội Danh dự yêu nước tại chùa Hội Khánh”; *Kỷ yếu Hội thảo Thân thế và sự nghiệp cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc*; Nxb. Văn hóa Văn nghệ TP. HCM, 2015; trang 115

địa phương; trong đó nổi bật là vai trò và ảnh hưởng của hai nhà yêu nước Nguyễn Sinh Sắc-Từ Văn, một là nhà nho khoa bảng uyên thâm Phật pháp và một là vị sư cả đạo cao đức dày. Các yếu tố Nho-Phật, Đạo-Đời chan hòa bên trong các hoạt động của hai hội, cùng tạo dựng nền tảng cho việc giáo dục và bồi dưỡng lòng yêu nước trong dân chúng. Cụ Sắc tham gia thành lập Hội danh dự yêu nước vì "...nhận thấy ý nghĩa và mục đích của Hội này hoàn toàn không khác với hội LHLX, đó là truyền bá tư tưởng yêu nước trong mọi tầng lớp nhân dân, đóng góp cho các hoạt động cứu nước¹¹..."

Có thể còn một nhân tố quan trọng nữa giúp cụ Sắc hăng hái, tích cực cùng sáng lập Hội danh dự yêu nước (và tích cực cổ vũ hoạt động của hội LHLX). Đó là do tâm trạng cụ Sắc phần chần khi biết tin về Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động tích cực và hiệu quả, tạo được tiếng vang ở Pháp¹².

Niềm an ủi lớn của cụ Sắc lúc này là biết được con trai mình, cậu Cung đã là một thanh niên cách mạng nổi tiếng, có ảnh hưởng sâu đậm đến các phong trào cách mạng và yêu nước Việt Nam, cả trong nước và hải ngoại. Cụ như sống lại thời trai trẻ nhiệt huyết, có điều lúc này tinh thần cụ lạc quan hơn. Cụ quyết định ở lại miền Nam, trên đất Thủ Dầu Một để hoạt động dù chị Thanh, cô con gái cả tìm vào xin đưa cụ về quê chăm sóc tuổi già nhưng cụ đã từ chối; vì như cụ nói, muốn ở lại nơi có "khí thế mạnh", ý là nơi có phong trào yêu nước và cách mạng mạnh mẽ. Từ đó, hình ảnh một "ông thầy Huê" ngày ngày đến các làng quê khám bệnh, kê toa hốt thuốc cho dân nghèo, gặp gỡ các nhân sĩ trí thức, chuyện trò chú giải kinh Phật với các nhà sư, vừa chú ý khéo léo kêu gọi lòng yêu nước vừa đề cao đạo lý, nhân nghĩa ngày càng sinh động và thân quen với đất và người Thủ Dầu Một, Bình Dương.¹³

3. Phó bảng Nguyễn Sinh sắc và hoạt động của Hội Danh dự yêu nước

Cốt lõi chính trị trong hoạt động của cụ Sắc trong Hội danh dự yêu nước là khéo léo khiêu gợi, bồi

dưỡng, truyền bá lòng yêu nước qua các sinh hoạt với dân chúng như thuyết giảng kinh Phật, khám bệnh hốt thuốc miễn phí, dạy chữ Nho, gặp gỡ đàm luận với các nhân sĩ địa phương; cả một số công việc khác như xem phong thủy, hướng dẫn cúng tế, dịch các văn bia, sắc phong, viết các cặp đối liên chữ Nho... cho dân. Trong bất cứ công việc nào, ở đâu, cụ Phó bảng và các người đồng chí trong Hội danh dự đều cố gắng khéo léo, cần mẫn khai sáng tâm tưởng, trí tuệ dân chúng bằng các giá trị đạo lý dân tộc, bằng gương các danh nhân ái quốc, bằng lịch sử hào hùng Việt Nam... Từ đó giác ngộ dân chúng về tình cảnh nô lệ thuộc địa đương thời, về lòng thương dân yêu nước, về ý thức và hành động giúp dân cứu nước...

Ở chùa Hội Khánh nhiều lần cụ Phó bảng đã thuyết giảng kinh Phật. Một trong những người được nghe cụ Sắc thuyết giảng kinh là hòa thượng Thích Trí Tấn¹⁴ lúc đó hãy còn là một sa di trẻ. Hòa thượng Trí Tấn hồi tưởng, đại ý: Trong một lần thuyết giảng về kinh A Di Đà, cụ Sắc đã ý tứ nói nếu thực dân Pháp không xâm chiếm, đồ hộ nước ta thì dân ta được sống trong một đất nước thái bình mà chuyên tâm niệm Phật thì đâu khác gì cảnh giới cực lạc ở Tây phương. Chính thực dân Pháp đã biến đất nước ta thành địa ngục trần gian, biến dân ta thành những tù nhân trong địa ngục đó...¹⁵. Với một người uyên thâm về Phật pháp, có khả năng truyền giảng kinh văn, cụ Sắc đã thực hiện có hiệu quả việc khiêu gợi và truyền bá lòng yêu nước trong dân chúng và chủ trương qua hình thức này.

Trong hoạt động khám bệnh hốt thuốc giúp dân, cụ Phó bảng được dân chúng địa phương kính trọng yêu mến. Nhiều thế hệ người dân Thủ Dầu Một vẫn còn ghi nhớ các hình ảnh kỷ niệm về cụ. Ở chùa Hội Khánh, cụ Sắc thường xuyên tổ chức các buổi khám bệnh hốt thuốc cho dân nghèo. Bệnh nhân thường là dân nghèo nông thôn các làng gần xa, có người từ Bến Cát xuống, từ bên kia sông qua. Trong ký ức dân chúng vẫn còn đọng lại hình ảnh "ông thầy Huê" khăn đóng, áo đen ân cần xem mạch cấp thuốc, chăm sóc, chỉ bảo trị bệnh cho dân. Ở chùa Hội Khánh sau này vẫn còn giữ được bộ ván gỗ, nơi cụ thường ngồi xem

11. Thích Huệ Thông, "Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh sắc và Hội Danh dự yêu nước tại chùa Hội Khánh"; tài liệu đã dẫn, trang 112.

12. Từ năm 1917 đến 1923, trong 6 năm hoạt động ở nước Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã có những hoạt động tiêu biểu: gửi tới Hội nghị Vécxây Bản Yêu sách của nhân dân An Nam ký tên Nguyễn Ái Quốc (1919); tại Đại hội của Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tua lịch sử (1920), Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành tham gia Quốc tế III Quốc tế Cộng sản, trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên; sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa (1921) và tờ báo "Người cùng khổ" (Le Paria, 1922); tháng 6 năm 1923, rời Paris đến nước Nga Xô viết... các tin tức này có tác động tích cực đến tinh thần, tư tưởng cụ Phó bảng.

13. Tài liệu lịch sử cho biết Cụ phó bảng khi «đi đó đây trị bệnh cho dân nghèo, mỗi lần đi như vậy có chủ tiểu đồng quây gánh đi theo, ở hai đầu gánh có hai cái rương bên trong đầy thuốc men cùng sách trị bệnh và sách phong thủy. Cụ Sắc lúc nào cũng mặc áo dài đen, đầu đội khăn đóng, tay cầm cây dù che nắng che mưa...». Tham khảo Trường Xuân, «Dấu chân Phó bảng Nguyễn Sinh sắc trên đất Thủ Dầu Một», Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương, số 74, tháng 4-2024; trang 5-7.

14. Hòa thượng Thích Trí tấn (Huỳnh Văn Xong) sinh năm 1906, xuất gia năm 1923. Là Trưởng ban Trị sự Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Sông Bé (1975-1995)...

15. Thích Thiện Duyên, "Hòa thượng Thích Trí Tấn và những bài học quý giá về tinh thần yêu nước từ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc"; Kỷ yếu Hội thảo Thân thế và sự nghiệp cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc; Nxb. Văn hóa Văn nghệ TP. HCM, 2015; trang 138.

mạch khám bệnh, chiếc cối nghiền thuốc bằng sắt hình thuyền cộ thường dùng... Ở đây, trong Cộ, tinh thần yêu nước đã luôn gắn chặt với tình cảm thương dân. Thương dân, chăm sóc giúp dân rồi từ đó cùng dân hành động yêu nước, cứu quốc... Đó là phương thức hoạt động ái quốc của cộ Phó bảng.

Cộ Phó bảng còn đến nhiều nơi khác để thuận tiện chăm sóc xem mạch hốt thuốc cho dân. Một trong những địa điểm tiêu biểu là nhà của ông giáo Lam và chùa Thiên Địa Hội trên đất nhà của ông giáo Lam. Đoạn trích sau làm rõ thêm hoạt động của cộ Sắc:

“...Chùa do ông Nguyễn Văn Lam tạo lập năm 1878. Ngôi chùa cách nhà ông chỉ vài trăm mét, ông vừa là thầy đồ nho, vừa là thầy thuốc Nam nên dân làng thường gọi ông là giáo Lam. Con trai lớn ông là Nguyễn Tế Sanh (Ba Tế) là ủy viên Thiên Địa Hội tổng Bình Phú cũng bị giặc bắt đày ra Côn Đảo đến ngày Cách Mạng Tháng 8 thành công được chính quyền Cách mạng đưa tàu ra Côn Đảo rước tù chính trị về đất liền. Từ khi đến chùa Hội Khánh, cộ Sắc thường xuyên đến nhà ông giáo Lam. Hai người hợp tác trị bệnh cứu người, coi phong thủy cho bà con. Lắm lúc, bá tánh đến nhà ông quá đông, lớp trị bệnh, lớp bàn công việc, ông Sắc phải lưu lại vài ngày để lo liệu công việc cho họ. Ngôi nhà ông giáo Lam có ba gian, hàng ba phía trước rộng rãi, phía sau còn có căn nhà trống dành cho bá tánh lưu lại. Còn địa thế ngôi chùa Thiên Địa Hội thuận tiện làm nơi hội họp cho nghĩa quân. Chùa còn được mệnh danh là “chùa Cô Hồn” được bao bọc bởi chòm rừng chồi phía trước hàng tre gai âm u phía sau. Cho nên về đêm anh em nghĩa quân rì nhánh tre xuống cột chặt dây vào ngọn tre kéo lên kéo xuống tạo thành âm thanh ghê rợn làm cho dân làng cũng không dám đi ban đêm tưởng rằng ở đó có ma. Tiếng đồn chùa có ma càng làm cho bọn lính làng hoảng sợ, không dám bén mảng đến... để cho bên trong làm việc bình thường hoặc tập võ nghệ. Hai ông Sắc và giáo Lam chăm lo việc trị bệnh để che mắt quân thù, ban đêm mới qua chùa hội họp. Ngôi chùa ngày nay chỉ còn chánh điện để thờ cúng, hương khói...”¹⁶.

Có một chi tiết ghi lại dưới đây cho thấy hình ảnh cộ Sắc luôn động lại trong tâm trí người Thủ Dầu Một:

Thầy thuốc Bảy Khê (nhà thuốc Nguyễn Văn Khê) kể, có lần cộ Sắc đến Tương Bình Hiệp, nhà thầy thuốc Nguyễn Văn Sĩ (cha của thầy Bảy Khê) là hội viên Hội danh dự để họp hội với các thầy thuốc ở Thủ Dầu Một và Sài Gòn lên. Lúc này thầy Bảy Khê mới 14

tuổi được làm việc hầu trà. Các thầy thuốc nói chuyện về y đức của Đại y tôn Hải Thượng Lãn Ông. Cậu thiếu niên Bảy Khê vẫn còn nhớ lời cộ Sắc nói về y đức của danh y Hải Thượng: Nghề làm thuốc là nhân thuật, lấy việc giúp dân làm điều hay...¹⁷

Cộ Sắc nhiều lần được dân nhờ xem phong thủy, chỉ dẫn địa lý các thế đất cho nhà cửa, mộ trạch và hướng dẫn nghi thức cúng tế thờ tự. Cộ đều sẵn lòng và với thế đất nào hay với lễ tế nào cộ cũng nhắc dân giữ gìn đạo lý, lấy hiếu nghĩa, nhân từ làm đầu, lấy công đức tổ tiên, đất nước làm trọng; xem đó mới chính là mạch nguồn phúc đức căn bản, vững bền. Dân chúng vừa thấm nhuần đạo lý vừa cảm phục phong cách bình dân, giản dị, điềm đạm của “ông thầy Huệ”. Qua tiếp xúc với cộ Phó bảng, người dân phần nào cảm nhận được rằng: phúc lộc nhà dân gắn liền vận nước; làm người sống ở đời phải biết ơn tổ tiên, đất nước... Đó là công đức khai sáng tinh thần dân chúng của cộ Phó bảng¹⁸.

Hội Danh dự yêu nước hoạt động suốt trong 3 năm gắn liền với hoạt động của cộ Phó bảng, sư cả Từ Văn và Tú Cúc và các hội viên khác. Các hình thức xem mạch hốt thuốc, thuyết giảng kinh văn, đàm luận thế sự... được cộ Sắc và các đồng chí của ông sử dụng để tập hợp, vừa giúp dân vừa khéo léo truyền bá lòng yêu nước cho dân đã tạo được những kết quả quan trọng.

Trước hết, trong dân chúng, ý thức về thân phận nô lệ thuộc địa gắn với khát khao độc lập tự do đã phát triển mạnh mẽ. Hệ quả là tinh thần yêu nước, thương dân đã trở thành ý thức xã hội nổi bật trong cư dân Thủ Dầu Một. Chính tinh thần yêu nước do cộ Sắc và các đồng chí của cộ truyền bá khi hội tụ với chủ nghĩa Mác Lê nin do Nguyễn Ái Quốc gieo mầm, qua các hội viên Thanh niên Cách mạng từ Quảng Châu truyền về, ở Thủ Dầu Một đã hình thành tư tưởng cộng sản và xuất hiện hai tổ chức đảng đầu tiên vào cuối năm 1929 là chi bộ cộng sản Bình Nhâm (Lái Thiêu) và chi bộ cộng sản Nhà máy toa xe lửa Dĩ An... Phong trào yêu nước, cách mạng ở Thủ Dầu Một được phát khởi từ ngọn lửa yêu nước do cộ Sắc và các đồng chí của Cộ thắp lên từ chùa Hội Khánh. Ngọn lửa yêu nước đó đã bùng sáng trong Cách mạng tháng Tám ở Thủ Dầu Một.

Trong thực tiễn xã hội, hiệu ứng của lòng yêu nước lan tỏa khắp các tầng lớp. Nhiều nhân sĩ có quan hệ, tiếp xúc với Hội Danh dự và hội LHLX đã trở thành những chiến sĩ cách mạng tiêu biểu. Nổi bật là các sư tăng như: Thầy Từ Tâm ở chùa Bình Long là đệ tử lớn

16. Trường Xuân, “Dấu chân Phó bảng Nguyễn Sinh sắc trên đất Thủ Dầu Một”, *Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương*, số 74, tháng 4-2024; trang 5-7.

17. Nguyễn Minh Đức, “Đi tìm chân dung cố nhân”, *Kỷ yếu Hội thảo Thân thế và sự nghiệp cộ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc*; Nxb. Văn hóa Văn nghệ TP. HCM, 2015; trang 104-207.

18. Trong Bảo tàng Bình Dương hiện nay còn giữ được tập sách chữ Nho viết về phong thủy, địa lý và nghi thức lễ tế các loại mà khi xưa cộ Sắc thường sử dụng để chỉ dẫn cho dân chúng.

của hòa thượng Từ Văn, người nhiều lần nghe sư Từ Văn và cụ Phó bảng thuyết giảng kinh văn đã tham gia cách mạng. Ông bị Pháp bắt sau lần bí mật họp bàn chuẩn bị nổi dậy trong phong trào Nam Kỳ khởi nghĩa (năm 1940). Thầy Từ Tâm bị đày ra Côn Đảo và hy sinh trong tù¹⁹. Đó là thầy Thích Thới Đạt trụ trì chùa Long Khánh (Tân Phước Khánh), từ ảnh hưởng của Hội danh dự, sau này sư thầy đã tích cực tham gia cách mạng, chùa Long Khánh trở thành một cơ sở mật của Việt Minh chống Pháp. Hoặc tiêu biểu như Hòa thượng Thích Trí Tấn. Thấm nhuần tinh thần yêu nước, trong kháng chiến chống Pháp, hòa thượng là Tổng thư ký Hội Phật giáo Cứu quốc Đông Nam Bộ. Thầy đã động viên nhiều tu sĩ ở chùa Hưng Long tham gia kháng chiến; Năm 1947, hòa thượng hưởng ứng phong trào “tiêu thổ kháng chiến” của cách mạng để xướng, cho đốt chùa Hưng Long để chống sự chiếm đóng của quân Pháp; trong thời kỳ chính quyền Ngô Đình Diệm và thời kỳ chống Mỹ cứu nước, hòa thượng đã yểm trợ, nuôi giấu nhiều chiến sĩ giải phóng, bảo toàn bí mật công tác cho anh em đến ngày miền Nam giải phóng... Đó còn là 7 hội viên của Hội Danh dự quê ở Tân An, Tương Bình Hiệp sau này đã tham gia kháng chiến chống Pháp và đều bị giặc bắt đày ra Côn Đảo, hy sinh ở đó. Hầu hết con cháu của những người này đều tích cực tham gia cách mạng, thoát ly kháng chiến. Đó là khối đông quần chúng là nông dân, thợ thủ công các lò, trại, xưởng... ở Lái Thiêu, Bến Cát, các tiểu thương ở chợ Thủ Dầu Một, các trí thức cả Tây học và Nho học địa phương, những người đã từng tiếp xúc với Cụ, được Cụ khai sáng tinh thần yêu nước, thương dân... Tất cả đã thực hiện lòng yêu nước của mình bằng nhiều hoạt động trong các phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ và nhất là trong cao trào cách mạng dẫn đến Cách mạng tháng Tám thành công ở Thủ Dầu Một.

Tóm lại, di sản lớn nhất, quan trọng nhất cụ Sắc để lại cho Thủ Dầu Một chính là những ngọn lửa hừng hực tinh thần yêu nước. Hai mươi năm sau, các ngọn lửa đó đã bùng cháy, thiêu rụi chế độ thực dân, hun đúc và khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

xxx

Như trên đã nói, tỉnh Bình Dương nay, Thủ Dầu Một xưa, có vinh dự lớn lao được cụ Phó bảng lưu lại sinh sống và hoạt động với thời gian lâu nhất và liên

tục nhất (03 năm). Đây cũng là địa phương duy nhất của Nam Bộ và cả nước được cụ Phó bảng chính thức cùng các nhân sĩ khác sáng lập một tổ chức hội dân chúng yêu nước hoạt động nửa công khai nửa bí mật là Hội Danh dự yêu nước. Câu chuyện kể sau đây của ông Nguyễn Văn Nam, cháu nội của ông giáo Lam cũng có chung cảm xúc về niềm vinh dự tự hào đó:

“... Bác sĩ Nguyễn Kỳ Nam (con trai thứ 5 của ông Nguyễn Tế Sanh) tham gia kháng chiến và tập kết ra Bắc làm bác sĩ ở Bộ Công an, sau đó được điều về Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho Bộ Chính trị nên bác sĩ có điều kiện gặp Hồ Chủ tịch tại nhà sàn. Có lần Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi thăm quê quán và gia đình bác sĩ Nam. Bác sĩ lễ phép trả lời rằng quê quán cháu ở xã Tương Bình Hiệp tỉnh Thủ Dầu Một. Cụ bèn hỏi tiếp vậy bác sĩ có biết cụ Nguyễn Sinh Sắc không? Bác sĩ chân thành trả lời: - Thưa cụ, khi cháu lớn lên học lớp nhất (cuối tiểu học hiện nay), ông nội cho cháu đi thơ nhiều nơi và kể lại cho cháu về cụ Nguyễn Sinh Sắc có đến nhà ông nội cháu ở, nghe đầu 2 cụ có mối thâm tình sâu sắc và cùng chí hướng. Hai ông thường đi chung đó đây để trị bệnh cho dân nghèo, mỗi lần đi như vậy có chủ tiểu đồng quấy gánh đi theo, ở hai đầu gánh có hai cái rương bên trong đựng thuốc men cùng sách trị bệnh và sách phong thủy. Cụ Sắc lúc nào cũng mặc áo dài đen, đầu đội khăn đóng, tay cầm cây dù che nắng che mưa. Thường là trị bệnh ở nhà rất đông, bá tánh đến phần lớn là những người quen thuộc, họ không ngần ngại việc xay lúa giã gạo hoặc nấu nướng, ăn nghỉ. Nhà ông nội cháu không lấy tiền mà phải đưa tiền xe cho bá tánh nghèo đi về... Sau khi nghe bác sĩ kể lại, cụ Hồ vui vẻ bảo vậy là tốt lắm...”²⁰

Câu chuyện ở trên cho thấy các tên đất tên người ở Bình Dương như *Thủ Dầu Một*, *chùa Hội Khánh*, ông *giáo Lam*... đã từng luôn có trong tâm trí Bác Hồ, nhất là những khi Bác nhớ về người cha yêu kính của mình.

Tỉnh Bình Dương vừa qua đã quyết định chủ trương đầu tư xây dựng khu lưu niệm Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Đó là một công trình văn hóa, chính trị trọng điểm của tỉnh thể hiện phần nào tình cảm yêu kính và lòng biết ơn sâu sắc của Đảng bộ và nhân dân Bình Dương đối với Cụ Phó bảng, thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu./.

19.Sau này Thượng tọa Thích Huệ Thông cùng đại diện ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ra Côn Đảo tìm tông tích và di cốt nhưng không tìm được manh mối. Hiện nay, chùa Bình Long (Thuận An) có bài vị thờ sư Từ Tâm.

20.Trường Xuân, “Dấu chân Phó bảng Nguyễn Sinh sắc trên đất Thủ Dầu Một”, *Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương*, số 74, tháng 4-2024; trang 5-7